

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ 2004

*Viên Thế Giang**

Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) được Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 15/06/2004, có hiệu lực từ ngày 01/01/2005 thay thế cho Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự (1989), Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế (1994), Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án lao động (1995). Đây là một Bộ luật lớn, có ảnh hưởng sâu rộng đến mọi tầng lớp dân cư. Để tạo điều kiện cho Bộ luật đi vào cuộc sống, việc tìm hiểu nghiên cứu nội dung của Bộ luật, nhất là các quy định liên quan đến thủ tục giải quyết tranh chấp của từng lĩnh vực cụ thể, có ý nghĩa to lớn đối với việc thực thi Bộ luật. Trong phạm vi bài viết này, tác giả xin được trao đổi một số vấn đề về giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Cùng với sự phát triển của quan hệ kinh doanh thương mại, các tranh chấp phát sinh là điều tất yếu. Các tranh chấp phát sinh chứng tỏ quan hệ làm ăn của các chủ thể có vấn đề - tức là đã có bất đồng, đã có mâu thuẫn mà nếu không có sự giải quyết kịp thời thì quan hệ làm ăn của họ có thể bị phá vỡ. Điều quan trọng là việc giải quyết các tranh chấp đó hoàn toàn phụ thuộc vào thiện chí của các bên, sự can thiệp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hay các trung gian chỉ là giải pháp cuối cùng. Bởi lẽ, các quan hệ làm ăn này dựa trên sự thoả thuận ý chí bình đẳng của các bên chủ thể, các quan hệ làm ăn biến đổi theo sự thay đổi của thị trường, thời gian là tiền, nên các tranh chấp kinh doanh thương mại cũng cần được giải quyết nhanh chóng kịp thời. Chính vì thế, các nhà nước luôn khuyến khích các bên chủ thể có mâu thuẫn tự giải quyết với nhau nếu

không giải quyết được thì có thể nhờ các chuyên gia có kinh nghiệm giải quyết hoặc thông qua trọng tài thương mại, việc giải quyết bằng con đường toà án chỉ là giải pháp cuối cùng mà thôi.

Nhưng chính việc giải quyết bằng con đường toà án mới chỉ có thể bảo đảm tối đa quyền lợi của các bên, bởi chỉ toà án mới có được các công cụ để bảo đảm cho các bên thực hiện nghĩa vụ của mình thông qua các biện pháp cưỡng chế thi hành các phán quyết của toà án. Tuy nhiên, giải quyết bằng con đường toà án lại gặp phải một vướng mắc lớn, đó là phải tuân theo các thủ tục mang tính chất bắt buộc nên mất nhiều thời gian, dễ gây khó khăn cho các đương sự theo đuổi vụ kiện vì họ còn phải duy trì quan hệ làm ăn - tức là họ phải sống. Do đó, buộc các nhà nước phải xem xét để đơn giản bớt thủ tục giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Việt Nam từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thì tranh chấp kinh tế và giải quyết tranh chấp kinh tế cũng phải được đặt ra và giải quyết như một thực tế của đời sống xã hội. Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh) được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua năm 1994 đã đáp ứng yêu cầu đó. Qua 10 năm thi hành Pháp lệnh đã góp phần to lớn trong việc giải quyết các vụ án kinh tế, tạo điều kiện cho các quan hệ làm ăn giữa các chủ thể kinh doanh được thông suốt, môi trường kinh doanh lành mạnh... Tuy nhiên, Pháp lệnh cũng đã bộc lộ những *nhược điểm* cần được tháo gỡ để tạo điều kiện cho các quan hệ kinh tế phát triển. Cụ thể là:

Một là, Pháp lệnh được xây dựng khi chúng ta mới bắt đầu xây dựng nền kinh tế thị trường, chưa thật sự thoát khỏi tư duy thời

* Giảng viên, Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

kỳ bao cấp, các quy định của Pháp lệnh đã bộc lộ nhiều điểm không phù hợp với nhịp độ phát triển của các quan hệ kinh tế thị trường hiện nay.

Hai là, đội ngũ thẩm phán làm công tác giải quyết vụ án kinh tế chưa đào tạo cơ bản mà chỉ là các trọng tài viên của Trọng tài kinh tế nhà nước trước đây, nên cách thức làm việc theo hướng “vừa làm vừa rút kinh nghiệm” dẫn đến hiệu quả không cao.

Ba là, các quy định của Pháp lệnh liên quan đến trình tự thủ tục giải quyết vụ án kinh tế còn nhiều bất cập không đáp ứng được yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp kinh tế trong nền kinh tế thị trường là nhanh chóng, đơn giản, chính xác.

Bốn là, do có sự phân biệt tranh chấp kinh tế và tranh chấp dân sự nên chúng ta đã tiến hành xây dựng hai thủ tục tố tụng khác nhau để giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài sản. Mà xu thế chung của các nước có nền kinh tế thị trường phát triển thì họ không có sự phân biệt giữa quan hệ kinh tế và quan hệ dân sự mà chỉ có một thủ tục chung áp dụng cho việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài sản là tố tụng dân sự. Cho đến thời điểm hiện nay, Pháp lệnh đã làm xong nhiệm vụ của mình là làm “*bước đệm*” cho việc giải quyết các tranh chấp kinh tế theo thủ tục tố tụng kinh tế sang giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự cùng với vụ án dân sự và vụ án lao động.

Bộ luật Tố tụng Dân sự ra đời là kết quả của một quá trình nghiên cứu đúc kết kinh nghiệm thực tiễn Việt Nam để quy định thủ tục tố tụng thống nhất giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài sản. So với Pháp lệnh năm 1994, Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) có *những điểm mới* sau đây trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại:

1. Mở rộng các tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án. Theo quy định tại Điều 12 Pháp lệnh, toà án giải quyết các tranh chấp kinh tế sau: 1) Tranh chấp về hợp đồng kinh tế giữa pháp nhân với pháp nhân và pháp nhân với cá nhân có đăng ký kinh doanh; 2) Các tranh

chấp giữa công ty với các thành viên của công ty, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, giải thể công ty; 3) Các tranh chấp liên quan đến việc mua bán cổ phiếu, trái phiếu; 4) Các tranh chấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29 BLTTDS quy định các tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án bao gồm: 1) Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận gồm: Mua bán hàng hoá; cung ứng dịch vụ; phân phối; đại diện, đại lý; ký gửi; thuê, thuê mua, cho thuê, xây dựng...; 2) Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa các cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; 3) Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty, giữa thành viên công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chuyển đổi hình thức công ty; 4) Tranh chấp khác mà pháp luật có quy định.

Như vậy, quy định của BLTTDS theo hướng cụ thể hoá các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh, bổ sung các tranh chấp về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ – những tranh chấp phổ biến trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Đồng thời BLTTDS cũng đã phân biệt các tranh chấp kinh doanh thương mại với tranh chấp dân sự là tranh chấp kinh doanh thương mại là “các bên đều có mục đích lợi nhuận”.

2. Bổ sung thêm quy định “*những yêu cầu về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án*”. Theo quy định tại Điều 30 BLTTDS những yêu cầu đó bao gồm: 1) Yêu cầu liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết các tranh chấp theo quy định của pháp luật về Trọng tài thương mại; 2) Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh thương mại của toà án nước ngoài hoặc không công nhận bản án quyết định của toà án nước ngoài mà không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam; 3) Yêu cầu công

nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định kinh doanh, thương mại của Trọng tài nước ngoài; 4) Yêu cầu khác mà pháp luật có quy định.

Quy định này là phù hợp với xu hướng phát triển của quan hệ kinh tế thị trường hiện đại. Bởi lẽ, các mâu thuẫn bất đồng của các bên không chỉ phát sinh ở Việt Nam, mà còn ở các nước ngoài, do đó, các tranh chấp phải được giải quyết theo pháp luật của nước nơi xảy ra tranh chấp.

Chúng ta đều biết, các tranh chấp kinh doanh thương mại được giải quyết bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó có giải quyết bằng con đường Trọng tài. Pháp lệnh Trọng tài thương mại có quy định, nếu các bên tranh chấp không tự nguyện thi hành quyết định của trọng tài, thì bên được thi hành có quyền yêu cầu toà án cưỡng chế thi hành. Quy định này đã đưa ra thủ tục tố tụng để các bên có căn cứ yêu cầu toà án xác nhận để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực thi quyền và nghĩa vụ pháp lý của họ. Không những thế, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, có rất nhiều quan hệ kinh doanh thương mại được trọng tài hay toà án nước ngoài giải quyết mà lại thi hành tại Việt Nam thì cần được toà án Việt Nam công nhận và cho thi hành theo pháp luật Việt Nam theo thông lệ quốc tế.

3. Thống nhất các nguyên tắc tố tụng dân sự trong đó cũng đã có những nguyên tắc mang tính đặc thù của giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại. Các nguyên tắc này là tư tưởng chỉ đạo giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các đương sự phải tuân theo như: nguyên tắc hoà giải, nguyên tắc cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự, nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng dân sự... Trong các nguyên tắc này có những nguyên tắc lần đầu được ghi nhận trong luật như nguyên tắc trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng dân sự; nguyên tắc thực hiện chế độ hai cấp xét xử; nguyên tắc trách nhiệm chuyển giao giấy tờ, tài liệu của toà án, bảo đảm quyền khiếu nại tố cáo trong tố

tụng dân sự. Những nguyên tắc này góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, tránh những sai lầm không đáng có do sự thiếu công tâm của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng.

4. Mở rộng thẩm quyền của toà án nhân dân cấp huyện trong việc giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại. Trước đây, toà án nhân dân cấp huyện chỉ được giải quyết các tranh chấp hợp đồng kinh tế có giá trị dưới 50 triệu đồng. Rõ ràng quy định như Pháp lệnh 1994 là quá hẹp không phản ánh đúng tính chất của một tranh chấp kinh doanh thương mại cần có sự can thiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dẫn đến tình trạng toà án nhân dân cấp tỉnh thì quá tải còn toà án nhân dân cấp huyện lại “ngồi chơi xơi nước” hoặc “đi làm thuê” – giải quyết vụ án dân sự hay hình sự.

Khắc phục các nhược điểm trên, BLTTDS quy định thẩm quyền của toà án nhân dân không căn cứ vào giá trị của tranh chấp mà căn cứ vào tính chất phức tạp của tranh chấp. Cụ thể, toà án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại điểm a, b, c, d, d, e, g, h, i khoản 1 Điều 29 BLTTDS. Quy định này phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp, cũng như phân quyền mạnh cho Toà án nhân dân cấp huyện theo hướng Toà án nhân dân cấp huyện giải quyết chủ yếu các vụ án kinh tế theo thủ tục sơ thẩm, còn Toà án nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn xét xử, quản lý toà án cấp huyện và chỉ giải quyết sơ thẩm các vụ án kinh tế phức tạp và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm hoặc giám đốc các vụ án kinh tế mà toà án nhân dân cấp huyện đã giải quyết.

5. Đã có nhiều quy định phù hợp với tính đặc thù của hoạt động tố tụng kinh doanh thương mại là nhanh chóng, chính xác, hiệu quả, tránh được tâm lý e sợ của các nhà đầu tư khi giải quyết tranh chấp tại Toà án. Bộ luật thống nhất thời hiệu khởi kiện cho các tranh chấp dân sự là 02 năm kể từ ngày phát sinh

tranh chấp (trước đây Pháp lệnh quy định thời hiệu khởi kiện các tranh chấp kinh tế là 06 tháng là quá ngắn). Với quy định này các bên có thể yên tâm tiến hành hoà giải hoặc giải quyết thông qua trung gian (không qua thủ tục tố tụng trọng tài) trước khi khởi kiện đến toà án. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời cũng được BLTTDS quy định rõ ràng, chi tiết, có bổ sung thêm một số biện pháp như phong toả tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước, phong toả tài sản ở nơi gửi giữ...đồng thời cũng quy định người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đó phải chịu trách nhiệm cá nhân về yêu cầu của mình nếu có thiệt hại. Về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án kinh doanh thương mại là 02 tháng trong khi thời hạn này áp dụng đối với vụ án dân sự là 04 tháng...

Một số đề xuất, kiến nghị :

Để đảm bảo cho BLTTDS sớm đi vào cuộc sống, trong thời gian trước mắt, Toà án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và các bộ ngành có liên quan cần tiến hành:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến Bộ luật, nhất là các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự để nhân dân hiểu và thực hiện quyền yêu cầu toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Hai là, rà soát tổng thể các văn bản hướng dẫn thi hành các Pháp lệnh hiện hành để có những sửa đổi bổ sung hoặc thay thế các văn bản đó cho phù hợp với bộ luật. Về lâu dài, cần có những văn bản hướng dẫn thống nhất các quy định của Bộ luật tránh những chồng chéo, mâu thuẫn không đáng có trong những văn bản hướng dẫn. Các văn bản hướng dẫn nên tập trung vào các quy định đặc thù cho từng vụ việc dân sự để bảo đảm việc thực hiện Bộ luật không cứng nhắc, nhất là các tranh chấp kinh doanh thương mại, lao động.

Ba là, theo tinh thần tăng thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự, trong đó có việc giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại cho toà án nhân dân cấp huyện,

toà án nhân dân tối cao cần có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thẩm phán toà án nhân dân các huyện để tăng kỹ năng cũng như trình độ giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại trong điều kiện của nền kinh tế thị trường. Bởi lẽ, trong những năm qua toà án nhân dân cấp huyện giải quyết rất ít các vụ án kinh tế và nếu có giải quyết thì chỉ là những vụ tranh chấp nhỏ, đơn giản (có giá trị tranh chấp dưới 50 triệu đồng) và các thẩm phán giải quyết phần lớn là kiêm nhiệm từ các thẩm phán chuyên giải quyết vụ việc dân sự hoặc vụ án hình sự, nên kỹ năng nghiệp vụ chưa thật tương xứng với nhiệm vụ mới. Còn hiện nay toà án nhân dân cấp huyện gần như giải quyết hầu hết các vụ việc dân sự liên quan đến kinh doanh thương mại thì các thẩm phán toà án nhân dân cấp huyện lại ít kinh nghiệm.

Bốn là, do nhận thức đây là Bộ luật lớn có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, Quốc hội có Nghị quyết về thi hành Bộ luật trong đó có việc giải quyết các vụ án kinh tế còn tồn đọng, các án kinh tế thụ lý trước ngày Bộ luật có hiệu lực, nên Toà án nhân dân tối cao cần có hướng dẫn cụ thể Nghị quyết của Quốc hội cho toà án nhân dân các cấp để có cơ sở thực hiện tránh tình trạng không thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, nhất là các quy định liên quan đến thời hiệu khởi kiện.

Năm là, cần nhanh chóng có những hướng dẫn về thủ tục giải quyết các yêu cầu của các đương sự tránh sự nhầm lẫn trong giải quyết các vụ án dân sự. Bởi lẽ, các yêu cầu này về bản chất là không có tranh chấp mà chỉ là yêu cầu toà án công nhận một sự kiện pháp lý mà thôi. Đây là một loại việc mới thuộc thẩm quyền của toà án nên trong thực tiễn áp dụng không thể không gặp khó khăn, nhất là công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của toà án hoặc trọng tài nước ngoài liên quan đến kinh doanh thương mại phải phù hợp với thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta hiện nay.